

Dành cho người đã nhận được Thông báo (dành cho người nhập khẩu) bắt đầu thực hiện Thủ tục xác nhận (Xác nhận ý chí của người nhập khẩu, v.v.)

Hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật quy định là “hàng hóa cấm nhập khẩu”.

Ở khâu kiểm tra hải quan, nếu phát hiện hàng hóa có nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thủ tục để hải quan xác nhận xem hàng hóa đó có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hay không được gọi là “Thủ tục xác nhận”.

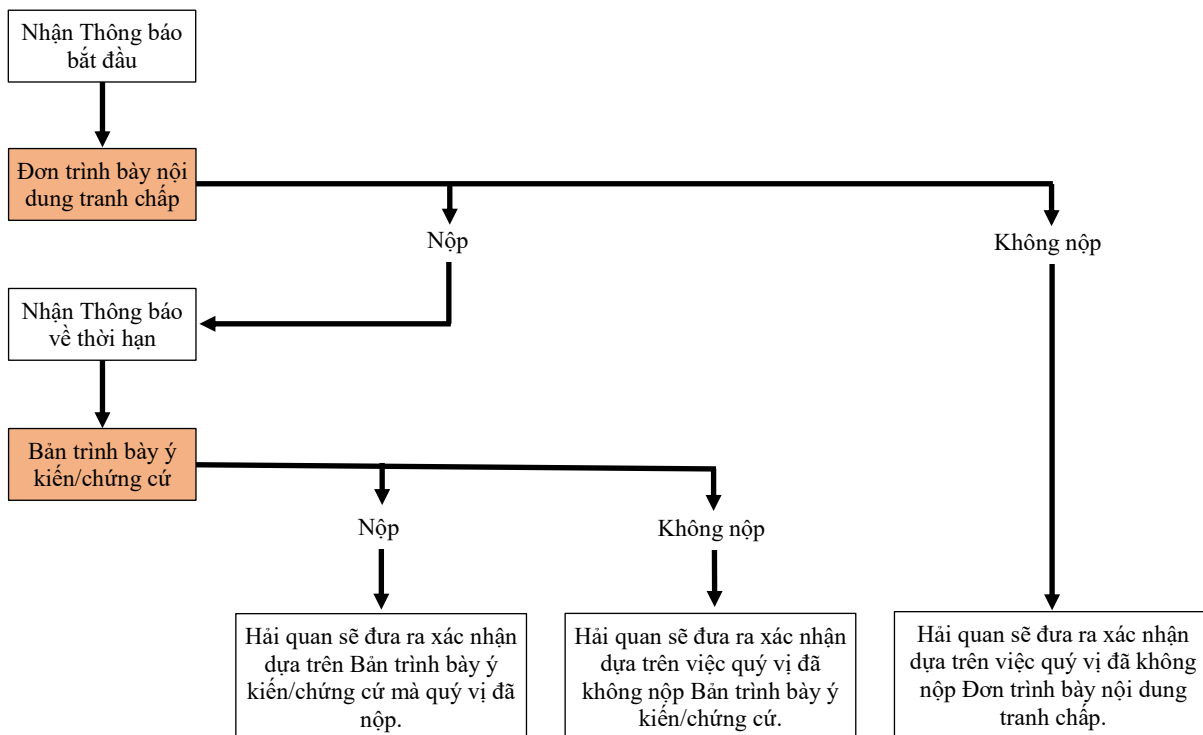
Thông báo đã được gửi cho quý vị lần này là văn bản thông báo sẽ bắt đầu thực hiện Thủ tục xác nhận này.

Theo kết quả của Thủ tục xác nhận, hàng hoá bị xác nhận là nằm trong diện hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ trở thành hàng hoá cấm nhập khẩu và không được nhập khẩu.

### 1. Sơ đồ Thủ tục xác nhận

“Thông báo bắt đầu”: Là thông báo (dành cho người nhập khẩu) bắt đầu thực hiện thủ tục xác nhận (xác nhận ý chí của người nhập khẩu v.v.) (Hải quan mẫu C số 5811). Bên dưới tương tự.

“Thông báo về thời hạn”: Là thông báo (dành cho người nhập khẩu v.v.) về thời hạn nộp chứng cứ/ý kiến (Hải quan mẫu C số 5820). Bên dưới tương tự.



(Lưu ý) Trình tự thủ tục xác nhận và cơ sở để xác nhận của hải quan sẽ thay đổi tùy thuộc vào việc quý vị có tích cực khẳng định rằng hàng hoá của mình không phải là hàng hoá cấm nhập khẩu (không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ) hay không.

Việc quý vị đã không nộp Đơn trình bày nội dung tranh chấp và Bản trình bày ý kiến/chứng cứ sẽ bị hải quan coi là tình tiết bất lợi cho quý vị, vì vậy khả năng cao sẽ bị xác nhận là nằm trong diện hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

## 2. Về việc trình bày rằng hàng hóa của mình không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu (trình bày nội dung tranh chấp)

### (1) Nếu không trình bày nội dung tranh chấp

Căn cứ vào Đơn yêu cầu dừng nhập khẩu mà chủ thể quyền sở hữu đã nộp, hải quan sẽ xác nhận hàng hóa có nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu hay không và thông báo kết quả bằng văn bản (tham khảo điểm 4. bên dưới).

### (2) Nếu có trình bày nội dung tranh chấp

Nếu quý vị trình bày rằng hàng hóa của mình không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu (tức là nếu có trình bày nội dung tranh chấp), vui lòng gửi qua đường bưu điện Đơn trình bày nội dung tranh chấp (tham khảo bên dưới) đến [nơi liên hệ] ghi ở phía dưới của Thông báo bắt đầu sao cho sẽ đến Hải quan trong vòng 10 ngày (không tính thứ bảy, chủ nhật/ngày nghỉ) kể từ ngày nhận được Thông báo bắt đầu. (Vui lòng không gửi kèm Thông báo bắt đầu do Hải quan gửi mà hãy giữ lại ở phía quý vị.).

Ngoài ra, Đơn trình bày nội dung tranh chấp đã nộp sẽ được công khai cho chủ thể quyền sở hữu.

(Lưu ý) Chỉ trong trường hợp đã nộp Đơn trình bày nội dung tranh chấp thì mới có thể nộp Bản trình bày ý kiến/chứng cứ. Nếu quý vị không nộp Bản trình bày ý kiến/chứng cứ, khả năng cao sẽ bị xác nhận là nằm trong diện hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (tham khảo điểm 3. bên dưới về việc nộp Bản trình bày ý kiến/chứng cứ).

Ngoài ra, Bản trình bày ý kiến/chứng cứ có thể nộp cùng với Đơn trình bày nội dung tranh chấp.

### [Về mẫu Đơn trình bày nội dung tranh chấp]

Vui lòng viết các mục sau đây bằng tiếng Nhật theo mẫu tự do và gửi qua đường bưu điện cho hải quan.

- Ngày lập
- Họ tên và cách đọc bằng chữ Hiragana, địa chỉ, số điện thoại của quý vị
- Số của Thông báo bắt đầu (Chữ số ở phía trên bên phải của Thông báo bắt đầu, ví dụ: 123A-12345)
- Trình bày nội dung “vì hàng hoá của mình không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu, nên sẽ tham gia tranh chấp”

Theo kết quả của thủ tục xác nhận, hàng hoá được xác nhận là không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu và có thể nhập khẩu là các hàng hoá ví dụ như sau.

[Hàng hoá được xác nhận là không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu và có thể nhập khẩu]

- ① Đối với bằng sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền tác giả giống cây trồng mới, quyền khai thác thiết kế bố trí mạch, là những hàng hoá được nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh.

- ② Đối với quyền thiết kế và quyền nhãn hiệu, là những hàng hoá được nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh và những hàng hoá do người ở nước ngoài yêu cầu người khác mang từ nước ngoài vào Nhật Bản không vì mục đích kinh doanh.
- ③ Đối với bản quyền và các quyền liên quan đến bản quyền, là những hàng hoá được nhập khẩu không vì mục đích phân phối tại Nhật Bản
- (Lưu ý) Khi đánh giá liệu có phải “vì mục đích kinh doanh” ở ① và ② nêu trên hoặc có phải “vì mục đích phân phối” ở ③ nêu trên hay không, sẽ xem xét một cách toàn diện các yếu tố như mục đích nhập khẩu, ngành nghề hoặc nội dung kinh doanh của người nhập khẩu v.v. và người gửi hàng hóa, nội dung của giao dịch nhập khẩu, số lượng và tình trạng của hàng hóa nhập khẩu, hồ sơ thực trạng nhập khẩu trước đây và hồ sơ bắt đầu thực hiện thủ tục xác nhận v.v. Do đó, không lập tức quyết định ngay hàng hóa đó thuộc loại “vì mục đích kinh doanh” hoặc “vì mục đích phân phối” dựa trên việc số lượng hàng hóa nhập khẩu là một chiếc hay nhiều chiếc, ngay cả trong trường hợp chỉ có một hàng hoá có nghi ngờ vi phạm được phát hiện, vẫn thực hiện thủ tục xác nhận và đánh giá dựa trên bằng chứng và ý kiến được xuất trình.
- ④ Hàng hoá được nhập khẩu sau khi chủ thể quyền sở hữu đồng ý cho nhập khẩu
- ⑤ Hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến quyền nhãn hiệu v.v.
- ⑥ Những hàng hoá khác không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

### (3) Gửi Thông báo về thời hạn

Sau khi nhận được Đơn trình bày nội dung tranh chấp tại mục (2) nêu trên, hải quan sẽ gửi Thông báo về thời hạn trong đó: (a) thông báo thời hạn quý vị có thể nộp các chứng cứ và nêu ý kiến về việc hàng hoá của mình không thuộc diện bị cấm nhập khẩu, (b) yêu cầu quý vị nộp giấy tờ chứng minh nếu quý vị khẳng định không nằm trong diện hàng hoá cấm nhập khẩu, (c) đối với những giấy tờ được viết bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật yêu cầu quý vị nộp kèm cả bản dịch tiếng Nhật của những giấy tờ đó.

### 3. Nộp Bản trình bày ý kiến và chứng cứ

Cho đến thời hạn ghi trong Thông báo về thời hạn ở mục 2. (3) nêu trên, quý vị vui lòng gửi qua đường bưu điện Bản trình bày ý kiến (tham khảo bên dưới) trình bày lý do không nằm trong diện hàng hoá cấm nhập khẩu (không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ) và bằng chứng (tham khảo bên dưới) để chứng minh điều đó đến [Nơi liên hệ] được ghi ở cuối Thông báo về thời hạn (Vui lòng không gửi kèm Thông báo bắt đầu hoặc Thông báo về thời hạn do hải quan gửi mà hãy giữ ở phía quý vị.).

Trong trường hợp quý vị đã viết ý kiến trình bày lý do không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu trong Đơn trình bày nội dung tranh chấp và đã nộp cùng với chứng cứ chứng minh điều đó mà lại nhận được Thông báo về thời hạn thì nếu quý vị không có ý kiến/ chứng cứ bổ sung thì không cần nộp lại những giấy tờ đã nộp.

Tuy nhiên, việc nộp Bản trình bày ý kiến/bằng chứng không có nghĩa rằng hàng hóa sẽ được nhập khẩu. Ngoài ra, Bản trình bày ý kiến/chứng cứ đã nộp sẽ được công khai cho chủ thể quyền sở hữu (Bản trình bày ý kiến/chứng cứ do chủ thể quyền sở hữu gửi cũng sẽ được công khai cho quý vị).

#### [Về Bản trình bày ý kiến]

Vui lòng viết các mục sau bằng tiếng Nhật theo mẫu tự do và gửi qua đường bưu điện cho hải quan cùng với chứng cứ.

- Ngày lập
- Họ tên và cách đọc bằng chữ Hiragana, địa chỉ, số điện thoại, ngành nghề của quý vị
- Số của Thông báo bắt đầu (Chữ số ở phía trên bên phải của Thông báo bắt đầu, ví dụ: 123A-12345)
- Tên sản phẩm, số lượng

- Lý do không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

[Về lý do không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ]

Lý do không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tương ứng với nội dung về quyền sở hữu trí tuệ ghi trong mục 5. của Thông báo bắt đầu, chẳng hạn có thể nghĩ đến những điều sau.

- ① Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh, mang vào Nhật Bản theo yêu cầu một người ở nước ngoài không vì mục đích kinh doanh”

Vui lòng ghi cụ thể mục đích nhập khẩu hàng hoá, ngành nghề, nội dung giao dịch nhập khẩu của quý vị (người mua, số lượng mua, phương thức thanh toán v.v.), họ tên hoặc tên gọi, ngành nghề hoặc công việc của người gửi hàng.

(Đối tượng: quyền thiết kế, quyền nhãn hiệu)

- ② Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh”

Vui lòng ghi cụ thể mục đích nhập khẩu hàng hóa, ngành nghề và nội dung giao dịch nhập khẩu của quý vị (người mua, số lượng mua, phương thức thanh toán v.v.).

(Đối tượng: bằng sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền tác giả giống cây trồng mới, quyền khai thác thiết kế bố trí mạch)

- ③ Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích phân phối”

Vui lòng ghi cụ thể mục đích nhập khẩu hàng hóa, ngành nghề và nội dung giao dịch nhập khẩu của quý vị (người mua, số lượng mua, phương thức thanh toán v.v.).

(Đối tượng: bản quyền, các quyền liên quan đến bản quyền)

- ④ Trường hợp khẳng định với lý do là “đã nhận được sự đồng ý từ chủ thể quyền sở hữu đối với việc nhập khẩu hàng hóa”

Vui lòng ghi cụ thể về sự đồng ý mà đã nhận được từ chủ thể quyền sở hữu.

(Đối tượng: tất cả các quyền)

- ⑤ Trường hợp khẳng định với lý do là “đây là sản phẩm nhập khẩu song song hợp pháp”

Vui lòng ghi cụ thể về việc đã đáp ứng đủ các điều kiện nhập khẩu song song hợp pháp (tham khảo bên dưới).

(Đối tượng: bằng sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền thiết kế, quyền nhãn hiệu)

- ⑥ Trường hợp khẳng định “đây không phải là hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ” với những lý do khác.

Vui lòng ghi cụ thể lý do tại sao quý vị không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(Đối tượng: tất cả các quyền)

[Về chứng cứ chứng minh rằng không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ]

Vui lòng nộp chứng cứ để củng cố lý do quý vị khẳng định rằng quý vị không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vui lòng chú ý rằng, kể cả nếu quý vị khẳng định rằng không vi phạm thì vẫn có trường hợp do không có đủ chứng cứ khẳng định nên vẫn bị xác nhận là hàng hoá nằm trong diện vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Về chứng cứ chứng minh rằng không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, tùy vào lý do khẳng định, ví dụ có thể nghĩ đến những điều sau đây (tất cả đều chỉ cần bản sao là được).

- ① Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh, mang vào Nhật Bản theo yêu cầu một người ở nước ngoài không vì mục đích kinh doanh”

a. Email, thư từ v.v. trao đổi giữa quý vị và người gửi hàng hóa

b. Tài liệu mô tả ngành nghề của quý vị và người gửi hàng hóa

- c. Tài liệu trình bày công dụng hoặc mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu
  - d. Chứng minh thư nhân dân của quý vị và người gửi hàng
- ② Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh”
- a. Tài liệu mô tả ngành nghề của quý vị
  - b. Tài liệu trình bày công dụng hoặc mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu
  - c. Chứng minh thư nhân dân của quý vị
- ③ Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích phân phối”
- a. Tài liệu mô tả ngành nghề của quý vị
  - b. Tài liệu trình bày công dụng hoặc mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu
  - c. Chứng minh thư nhân dân của quý vị
- ④ Trường hợp khẳng định với lý do là “đã nhận được sự đồng ý từ chủ thể quyền sở hữu đối với việc nhập khẩu hàng hóa”
- Giấy đồng ý cho nhập khẩu của chủ thể quyền sở hữu
- ⑤ Trường hợp khẳng định với lý do là “đây là sản phẩm nhập khẩu song song hợp pháp”
- Tài liệu trình bày rằng đây là hàng nhập khẩu song song hợp pháp (tham khảo bên dưới)
- ⑥ Trường hợp khẳng định “đây không phải là hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ” với những lý do khác.
- Tài liệu trình bày về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

[Về hàng nhập khẩu song song hợp pháp]

- ① Xử lý hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến quyền nhãn hiệu
- Đối với hàng tương tự hàng hoá được chỉ định quyền nhãn hiệu tại Nhật Bản, kể cả một người không phải là chủ sở hữu quyền nhãn hiệu thực hiện nhập khẩu hàng hóa có gắn nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng ký tại Nhật Bản đó, nếu quý vị chứng minh được rằng đáp ứng được tất cả các điều từ a đến c sau đây thì hàng hóa đó được coi là hàng nhập khẩu song song hợp pháp và có thể nhập khẩu.
- a. Trường hợp nhãn hiệu đó được gắn một cách hợp pháp bởi người đã được chủ sở hữu quyền nhãn hiệu ở nước ngoài hoặc chủ sở hữu quyền nhãn hiệu đó cho phép sử dụng.
  - b. Trường hợp nhãn hiệu đó hiển thị xuất xứ đồng nhất với nhãn hiệu đăng ký tại Nhật Bản do chủ sở hữu quyền nhãn hiệu ở nước ngoài và chủ sở hữu quyền nhãn hiệu ở Nhật Bản là cùng một người hoặc có mối quan hệ có thể nhìn nhận là cùng một người về mặt pháp lý hoặc kinh tế.
  - c. Trường hợp chủ sở hữu quyền nhãn hiệu tại Nhật Bản ở vị trí có thể quản lý chất lượng hàng hoá đó trực tiếp hoặc gián tiếp, hàng hoá đó và hàng hoá được gắn nhãn hiệu đã đăng ký bởi chủ sở hữu quyền thương hiệu tại Nhật Bản không có sự khác biệt mang tính bản chất về chất lượng do nhãn hiệu đã đăng ký đó bảo hành.
- ② Xử lý hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến bằng sáng chế
- a. Nếu sản phẩm được cấp bằng sáng chế được phân phối hợp pháp bên ngoài Nhật Bản bởi người được cấp bằng sáng chế ở Nhật Bản hoặc người có thể coi là tương đương với người đó (dưới đây gọi là "người được cấp bằng sáng chế, v.v.") được nhập khẩu bởi người không phải người được cấp bằng sáng chế hoặc người có quyền nhập khẩu sản phẩm đó, nếu quý vị chứng minh rằng không nằm trong trường hợp (a) và (b) sau đây thì sản phẩm đó sẽ được coi là sản phẩm nhập khẩu song song hợp pháp và có thể được nhập khẩu.

- (a) Trường hợp khi người nhập khẩu là người được chuyển nhượng, người được cấp bằng sáng chế, v.v. và người nhận chuyển nhượng đã thoả thuận đồng ý việc loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm đó.
- (b) Trường hợp khi người nhập khẩu là bên thứ ba đã nhận sản phẩm được cấp bằng sáng chế từ người được chuyển nhượng và là người được chuyển nhượng tiếp sau đó, người được cấp bằng sáng chế v.v. và người được chuyển nhượng đã đồng thuận việc loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm đó, và trường hợp nội dung này được hiển thị rõ ràng trên sản phẩm.
- b. Trong phần (a) nêu trên, tài liệu để xác nhận việc người được cấp bằng sáng chế v.v. và người được chuyển nhượng đã đồng thuận loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm đó là tài liệu có thể xác nhận nội dung đồng thuận loại Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm bằng văn bản như hợp đồng hoặc tài liệu tương tự.
- c. Trong mục (b) của điều A nêu trên, “trường hợp nội dung này được hiển thị rõ ràng trên sản phẩm” là trường hợp khi giao dịch hàng hoá đó, trên bản thân sản phẩm hoặc bao bì có hiển thị nội dung Nhật Bản đã được loại trừ ra khỏi khu vực bán và sử dụng sản phẩm này bằng định dạng mà chỉ cần chú ý thông thường cũng có thể dễ dàng hiểu được như đóng dấu, in, tem hoặc gắn thẻ v.v, và trường hợp khi giao dịch hàng hoá đó, có thể xác nhận rằng tại thời điểm nhập khẩu nội dung đó đã được hiển thị.
- ③ Xử lý hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến quyền giải pháp hữu ích và quyền thiết kế  
Tuân theo bằng sáng chế trong mục ② nêu trên.

#### 4. Thông báo kết quả xác nhận

Căn cứ vào Bản trình bày ý kiến/chứng cứ do quý vị nộp và Bản trình bày ý kiến/chứng cứ do chủ thể quyền sở hữu nộp, hải quan sẽ xác nhận hàng hóa có nằm trong diện hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hay không và thông báo kết quả bằng văn bản.

Nếu bị xác nhận là nằm trong diện hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì hàng hóa sẽ không được nhập khẩu. Nếu được xác nhận là không nằm trong diện hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì hàng hóa có thể được nhập khẩu.

#### 5. Về việc xử lý tự nguyện

Cho đến khi hải quan tịch thu lô hàng, quý vị có thể "xử lý tự nguyện" như sau:

##### (1) Huỷ bỏ hoặc tiêu huỷ

Quý vị có thể tự mình hoặc nhờ nhà thầu thủ tục hải quan hoặc công ty chuyển phát nhanh quốc tế huỷ bỏ hoặc tiêu huỷ hàng hóa dưới sự chứng kiến của nhân viên hải quan.

##### (2) Chỉnh sửa bằng cách cắt bỏ v.v. phần có nguy cơ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc phần vi phạm

Quý vị có thể tự mình hoặc nhờ nhà thầu thủ tục hải quan hoặc công ty chuyển phát nhanh quốc tế đến địa điểm để hàng hóa và thực hiện chỉnh sửa (không được phép chỉnh sửa để có thể dễ dàng làm lại như cũ) như cắt bỏ phần có nguy cơ vi phạm hoặc phần vi phạm.

Nếu hàng hóa sau khi chỉnh sửa được công nhận là không nằm trong diện vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì có thể được nhập khẩu. Tuy nhiên, việc nhập khẩu các phần đã cắt bỏ (logo v.v.) không được chấp nhận.

### (3) Gửi trả hàng

Nếu được phê duyệt xuất khẩu theo Pháp lệnh quản lý thương mại xuất khẩu, có thể gửi trả hàng (gửi hàng trở lại nước ngoài), nhưng việc phê duyệt xuất khẩu cần có sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu.

Tuy nhiên, hàng hóa được xác nhận là vi phạm quyền nhãn hiệu, bản quyền hoặc quyền liên quan đến bản quyền sẽ không được phê duyệt xuất khẩu.

### (4) Sự đồng ý cho nhập khẩu từ chủ thể quyền sở hữu

Nếu quý vị đã nhận được sự đồng ý cho nhập khẩu từ chủ thể quyền sở hữu và đã nộp Giấy đồng ý cho nhập khẩu cho cơ quan hải quan ở [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo bắt đầu hoặc Thông báo về thời hạn thì quý vị có thể nhập khẩu hàng hoá.

### (5) Từ bỏ tự nguyện

Quý vị có thể từ bỏ quyền sở hữu hàng hóa bằng cách điền các mục cần thiết vào Giấy từ bỏ tự nguyện (Hải quan mẫu C số 5380) rồi gửi qua đường bưu điện đến [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo bắt đầu hoặc Thông báo về thời hạn.

Nếu có điểm nào chưa rõ về thủ tục này, vui lòng liên hệ tới [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo do hải quan gửi.